

Bản án số: 09/2019/HSST
Ngày: 19-3-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Liêu

Ông Nguyễn Mạnh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: Ông An Bắc Lùng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 15/2019/HSST ngày 19 tháng 02 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST – HS ngày 27 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đăng H, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: T4, xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Thợ sắt; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng T và bà Trần Thị H; bị cáo có vợ và 02 người con lớn nhất sinh năm 2013 và nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

- Bị hại: Dương Đức T, sinh năm 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: T2, xã BM, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- Người làm chứng: Lê Quang T1, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: T2, xã BM, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 03/12/2018, Nguyễn Đăng H điều khiển xe mô tô hiệu Dream, biển số 93T9 - 0897 mượn của anh Đỗ Minh Dương tới khu vực cầu Sông Lấp xã BM để mua ốc, nhưng H điều khiển xe chạy vào khu vực ngã ba Ba Trà thuộc T2 xã BM, H thấy 01 xe ba gác màu xanh, hiệu YINXIANG, biển số: 60Y2 - 5166 của anh Dương Đức T để trước nhà, trên xe vẫn cắm chìa khoá ở ổ khoá, nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt. H điều khiển xe đến tiệm sửa xe của anh Lê Quang T1 cách khoảng 01 km để sửa xe. Sau đó, H nhờ anh T1 chở H đến gần chiếc xe ba gác thì H bảo anh T1 dừng để H xuống xe. H đi bộ lại chỗ xe ba gác ngồi lên xe đề nổ máy, điều khiển về để xe ở trường học gần uỷ ban xã Thọ Sơn, rồi H ra đường đi nhờ xe của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đến ngã ba Minh Hưng thuê xe ôm của anh Đoàn Công Dinh vào tiệm sửa xe của anh T1 lấy xe đi về nhà ở T4, xã Đ. Đến sáng ngày 04/12/2018, H đón xe khách lên địa điểm để xe, lấy xe chạy lên khu vực thị trấn Kiến Đức, huyện Đăk RLấp, tỉnh Đăk Nông vào tiệm của anh Đoàn Tuấn Huy để sơn và sửa lại xe. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, H điều khiển xe ba gác từ Kiến Đức về đến thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng thì bị anh T phát hiện báo Cơ quan công an tới bắt giữ H cùng tang vật.

Tại bản kết luận định giá số 81/KL-ĐG ngày 07/12/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bù Đăng xác định: Xe ba gác màu xanh, hiệu YINXIANG, biển số: 60Y2 – 5xxx tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (ngày 03/12/2018) có trị giá: 15.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình nêu trên. Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Xe ba gác biển số: 60Y2 – 5xxx, Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại.

- Một biển số xe: 60H2 – 41xx dán bằng đề can, Cơ quan điều tra đã chuyển giao cho Cơ quan thi hành án dân sự để xử lý theo pháp luật.

- Xe mô tô hiệu Dream, biển số 93T9 – 08xx của anh Đỗ Minh Dương cho Nguyễn Đăng H mượn, anh Dương không biết H sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT – VKS.BĐ ngày 18/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Nguyễn Đăng H về “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng H phạm “Tội trộm cắp tài sản”; về hình phạt, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i,

s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng H từ 18 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tài sản, không yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo Nguyễn Đăng H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 16 giờ ngày 03/12/2018, bị cáo Nguyễn Đăng H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe ba gác biển số: 60Y2 – 5xxx có giá trị 15.000.000 đồng của anh Dương Đức T ở T2, xã BM, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Đăng H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, chỉ vì lười lao động nhưng lại muốn được hưởng thụ, Bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của

người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, đây là quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đang nuôi con nhỏ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng vụ án: Xe ba gác biển số: 60Y2 – 5xxx, Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Cần tịch thu tiêu hủy một biển số xe: 60H2 – 4xxx dán bằng đề can.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng H phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1, Điều 173, điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng H 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Đăng H về Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe: 60H2 – 4xxx dán bằng đề can.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0009xxxngày 28/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng)

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thành Long